

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN *

Lý luận chung về phát triển xã hội đô thị *Khái niệm về đô thị*

Theo George Simmel (1858 – 1928), là nhà xã hội học người Đức, trong cuốn sách "The Metropolis and mental life" (các siêu đô thị và đời sống tinh thần) đã thể hiện quan niệm của ông về lối sống đô thị và nhân cách. Khi xem xét tổ chức xã hội và văn hoá, ông đã mô tả các loại hình đô thị và nhìn thấy ở đó những hậu quả của sự tập trung dân cư quá đông. Ông coi đây là một nguyên nhân dẫn đến hình thành những đặc trưng của đô thị cũng như những đặc trưng xã hội của thị dân. Đây còn gọi là cách tiếp cận bệnh lý học xã hội đối với đời sống đô thị. George Simmel nhìn thấy đô thị như một tác nhân của sự biến đổi tâm lý xã hội. Ông cho rằng, đời sống tinh đô thị gây ra sự lệch chuẩn và các hành vi tội phạm, nhưng nó lại cho phép con người một cơ hội để phát triển tối đa những tiềm năng của học và trở nên tự do. Theo ông, một đô thị rất lớn nên một người khó có thể kiểm soát và hiểu toàn bộ về nó. Đồng thời, một đô thị lại có tính phức tạp nên khi sống trong đó con người phải vận dụng năng lực tâm lý lớn hơn so với khi họ sống ở nông thôn. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng quá tải của hệ thống thần kinh của người dân đô thị nhưng họ lại đóng kín sự căng thẳng này và sau đó phản ứng lẫn nhau theo một cách phi biểu cảm và nhàm chán.

Còn theo trào lưu Tân Marxis thì cho rằng: Đô thị là "một không gian cho sự tiêu dùng tập thể" hay quan niệm về tầm quan trọng của các phong trào xã hội ở đô thị, về tính tự trị tương đối của nhà nước.

Như vậy, đô thị được hiểu như là một điểm dân cư tập trung với mật độ cao, chủ yếu là lao động phi nông nghiệp, có hạ tầng cơ sở thích hợp; là trung tâm chuyên ngành hay tổng hợp, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ.

Quan niệm về phát triển bền vững

Theo ông Jordan Ryan - đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam thì "phát triển bền vững là một quá trình bảo đảm tăng tối đa phúc lợi của xã hội và xoá bỏ nghèo đói thông qua việc quản lý ở mức tối ưu và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên". Ông khẳng định phát triển bền vững nằm ở phần giao nhau của 3 vòng tròn: bền vững.

Theo khoản 4, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005: "Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường".

Để cho quá trình phát triển được bền vững thì quá trình đó phải có tính liên tục, mãi mãi hoặc các lợi ích của nó phải được duy trì không hạn định. Điều này có ý nghĩa là quá trình hoạt động không chứa đựng các yếu tố nào hạn chế thời gian tồn tại của nó. Việc xem xét một hoạt động có phải là bền vững hay không là một dự báo tương lai, có tính rủi ro cao, bởi vì sự bền vững là một quá trình ngẫu nhiên, không chắc chắn. Cách tốt nhất để đạt được bền vững là lựa chọn những hoạt động bảo đảm tính bền vững. Có rất nhiều cơ hội lựa chọn để đạt được bền vững, đồng thời cũng có nhiều cơ hội loại bỏ các hoạt động gây tác hại tới phát triển bền vững.

Quan niệm về phát triển xã hội đô thị

* Thạc sĩ, Học viện Hành chính.

Xã hội đô thị và các mô hình kinh tế ngày càng phụ thuộc nhiều vào các mô hình xã hội của cuộc sống đô thị. Việc mở rộng, quy hoạch, xây dựng ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân đô thị trong các lĩnh vực lao động sản xuất, sinh hoạt – vui chơi, giải trí... của người dân. Những con người trong xã hội đô thị sẽ được liên kết thành một dạng được gọi là sự đoàn kết hữu cơ. Trong các xã hội truyền thống, quy mô nhỏ, nơi chỉ có sự phân công lao động tối thiểu và con người tương tác với nhau theo "ý thức tập thể" và truyền thống thì ở đó tổ chức xã hội dựa trên sự đoàn kết cơ học (hay máy móc). Nền tảng của các tổ chức xã hội là các khế ước xã hội giữa các thành viên của nó. Trong các xã hội đô thị, vị thế gắn một người với tư cách là thành viên của một gia đình không quan trọng như một mạng lưới các thoả thuận và cam kết lẫn nhau. Các khế ước xã hội cho phép con người sống trong những không gian địa lý không mang tính dòng họ và tương tác với những người khác mà đối với họ đó không phải là những cá nhân. Tổ chức đời sống đô thị như là một khuôn mẫu khác hẳn về chất so với các khuôn mẫu điển hình ở nông thôn. Các hình thức tổ chức của đô thị sẽ sản sinh ra những phong cách sống khác biệt so với nông thôn, rằng con người đô thị cũng sẽ có những kiểu cá tính độc đáo và tình trạng dễ bị chứng rối loạn tâm thần.

Tóm lại, từ những trào lưu và trường phái nghiên cứu khác nhau lại có cách nhìn không giống nhau về xã hội đô thị. Đó chính là căn gốc cho thấy, việc nghiên cứu về vấn đề này là hết sức phức tạp và cần có một định hướng nghiêm túc để tìm ra giải pháp hoàn thiện tốt nhất cho con đường phát triển xã hội đô thị ở Việt Nam.

Sự tác động của quá trình đô thị hoá đến phát triển xã hội đô thị ở Việt Nam

Đô thị hóa (ĐTH) là một quá trình phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian gắn liền với những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đó diễn ra sự phát triển nghề nghiệp mới, sự chuyển dịch cơ cấu lao động, sự phát triển đời sống văn hóa, sự chuyển đổi lối sống và sự mở rộng phát triển không gian thành hệ thống đô thị song song với tổ chức bộ máy hành

chính. Hoạt động ĐTH đang diễn ra khá phổ biến trên thế giới và nước ta cũng không nằm ngoài xu thế chung đó. Bên cạnh những mặt tích cực mà ĐTH đem lại cho phát triển kinh tế - xã hội của nước ta như khả năng kiếm được việc làm dễ hơn ở nông thôn và ở đô thị chất lượng dịch vụ đời sống, phúc lợi xã hội tốt hơn... thì quá trình này cũng đặt ra cho chúng ta không ít những vấn đề cấp bách cần được giải quyết. Qua đó, chúng ta thấy sự tác động của quá trình ĐTH đối với sự phát triển của xã hội đô thị là không nhỏ.

Quá trình ĐTH ở nước ta đã cuốn hút một dòng di dân vào các thành phố lớn, thêm vào đó dân nhập cư vào các thành phố lớn thường là những người nghèo nhất và không có kỹ năng lao động. Vì vậy, sự phát triển kinh tế không thể bù đắp so với các vấn đề mà sự tăng dân số đô thị đem lại. Hiện tượng này được gọi là sự ĐTH quá tải. Sự lớn lên của các thành phố đi theo sự phát triển kinh tế khá tuần tự, do các xí nghiệp tư nhân, phi chính phủ dẫn đầu. Tuy nhiên, quá trình này thường cần có sự định hướng của các chính phủ trong khi tìm cách gia tăng sự phát triển kinh tế trên cơ sở cơ cấu xã hội cũ. Vì vậy, đã dẫn đến sự phát triển thiếu tính hợp lý và bền vững. Nguyên nhân được chỉ ra là chúng ta thiếu về tài chính và các nguồn lực cần thiết cho sự phát triển xã hội đô thị. Đây là những thách thức không nhỏ mà nước ta đang phải tìm cách giải quyết. Những vấn đề kinh tế - xã hội nghiêm trọng như: Nạn khan hiếm nhà ở đặc biệt là nhà ở cho những người có thu nhập thấp, sự phân hoá xã hội giàu nghèo và sự phân vùng xã hội các khu ở trong thành phố, các tệ nạn xã hội như: Nghiện hút, mại dâm và tội phạm... gia tăng, sự ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước...), sự yếu kém của cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội...

Dân số đô thị phát triển nhanh đồng nghĩa với dân số nông thôn và lao động nông nghiệp gia tăng chậm hơn nhưng phải đảm bảo sản xuất một lượng nông phẩm ngày càng tăng đáp ứng nhu cầu của dân số đô thị. Đó là một yêu cầu rất khó thực hiện. Sự gia tăng dân số đô thị cũng làm gia tăng sự tranh chấp với dân cư nông thôn trong khai thác các

nguồn tài nguyên quan trọng như đất, nước, năng lượng, nhất là đất canh tác xung quanh các đô thị. Tính đến nay, cả nước có trên 743 đô thị từ loại V đến các đô thị đặc biệt như Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh... Tỷ lệ ĐTH hiện nay ở nước ta đạt tới gần 30%. Nhiều khu đô thị mới, khu kinh tế mới được hình thành trong cả nước góp phần mở mang mạng lưới đô thị quốc gia. Tại nước ta quá trình đô thị hoá song hành với quá trình công nghiệp hóa, điều này đã đem lại một diện mạo mới cho đất nước đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cuộc sống hiện đại. Tuy nhiên, quá trình ĐTH ở nước ta lại mang đặc tính tự phát, thiếu quy hoạch và định hướng phát triển lâu dài làm nảy sinh những bất cập để lại những hậu quả nặng nề, tạo ra áp lực lớn đến sự phát triển bền vững của đất nước. Điều này đòi hỏi chúng ta cần phải xây dựng một chiến lược phát triển đô thị và xã hội đô thị nhằm hướng tới mục tiêu bảo đảm cân đối giữa tính hiện đại với tính bền vững của tự nhiên - con người - xã hội, thông qua việc lựa chọn các mô hình định cư tiên tiến, phù hợp đặc thù của Việt Nam ở đô thị, nông thôn, miền núi, các vùng biên giới, hải đảo; bảo đảm sự hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài của dân tộc, trên cơ sở tìm kiếm những phương thức phát triển đô thị tiết kiệm đất, đô thị xanh, đô thị sinh thái... thay thế cho mô hình đô thị còn tồn tại nhiều bất cập hiện nay.

Chúng ta nên xây dựng mô hình phát triển xã hội đô thị theo các tiêu chí phát triển bền vững bao gồm:

- Nâng cao khả năng cạnh tranh một cách tốt nhất.

Để có khả năng cạnh tranh tốt của các đô thị đòi hỏi giá cả và chất lượng hàng hóa, dịch vụ công phải có tính cạnh tranh cao, thành phố có những chuyển biến trong các chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài. Môi trường đầu tư tốt và được cải thiện chính là sự hấp dẫn của các nhà đầu tư. Cũng giống như doanh nghiệp, để tăng khả năng cạnh tranh, đô thị còn cần có bản sắc riêng. Bản sắc cần được thể hiện ngay trong tôn chỉ xây dựng thành

phố. Vấn đề cốt yếu nhất, tạo điều kiện cho các yếu tố khác để nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố là hệ thống hạ tầng, đặc biệt là hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Hệ thống hạ tầng tốt là cơ sở để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, hạ giá thành, hạ giá đất xây dựng, thu hút đầu tư.

- Đảm bảo chất lượng cuộc sống thay đổi theo hướng ngày càng tốt hơn.

Đô thị là thành phố thực sự cho con người, vì vậy, yếu tố tạo nên một môi trường sống bền vững là một yêu cầu thiết yếu. Các tiêu chí cho chất lượng cuộc sống được đề ra trong đó công ăn việc làm, nhà ở, dịch vụ công cộng, môi trường xã hội, môi trường sinh thái là những tiêu chí cơ bản nhất. Và rồi để có được các yếu tố bảo đảm sống tốt thì hạ tầng đô thị phải tốt. Một ví dụ điển hình như thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố lớn, là trung tâm phát triển kinh tế không chỉ của một vùng mà còn là tâm cỡ của cả quốc gia. Tuy nhiên, Thành phố này trong thời gian gần đây đang đứng trước thách thức môi trường hình thái lại suy giảm, hạ tầng đô thị quá tải đang đe dọa khả năng thu hút của chính mình.

- Xây dựng một hệ thống tài chính minh bạch.

Không chỉ là sự trong sạch và minh bạch của nền tài chính mà còn là (và chủ yếu là) khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Khả năng ấy cũng bảo đảm tính công bằng trong đóng góp xây dựng đô thị.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý ngày một đáp ứng cao nhất nhu cầu của xã hội. ☐

Tài liệu tham khảo:

1. Võ Kim Cương, 2006, *Chính sách đô thị*, Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội.
2. Học viện Hành chính Quốc gia, *Giáo trình Quản lý nhà nước về đô thị*.
3. Trịnh Duy Luân, 2004, *Xã hội học đô thị*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. *NĐ 42/2009/NĐ-CP* ngày 07/05/2009 về phân loại đô thị.
5. *QĐ 445/ QĐ-TTg* ngày 07/04/2009 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến 2025 và Tầm nhìn 2050.